

Số: /BC-TCKH

Biên Hòa, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2021.

Kính gửi: Phòng Văn hóa Thông tin thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Phòng Tài chính – Kế hoạch công khai tình hình thực hiện dự toán thu –chi ngân sách quý 1 năm 2021 như sau:

I. Thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

1. Lệ phí:

Tổng thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quý 1/2021 là 61.200.000 đồng đạt 23,54% dự toán năm 2021, bằng 43,37% cùng kỳ năm trước (do thực hiện theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh là 50.000 đồng/lần cấp đối với cấp mới, cấp đổi, cấp lại). Tổng số lệ phí nộp ngân sách nhà nước là 61.200.000 đồng.

2. Phí:

Tổng thu phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư quý 1/2021 không phát sinh.

3. Nguồn thu khác:

- Thu chi phí thẩm tra quyết toán: Tổng thu chi phí thẩm tra quyết toán công trình XD CB hoàn thành quý 1/2021 là 2.219.561 đồng đạt 0,37% dự toán năm 2021, bằng 0,87% cùng kỳ năm trước.

- Thu khác: nhận kinh phí hỗ trợ Tết nguyên đán 30.000.000 đồng.

II. Chi ngân sách Nhà nước:

1. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:

1.1. Chi thanh toán cá nhân:

Tổng chi quý 1/2021 là 531.500.292 đồng đạt 25,05% dự toán năm 2021, bằng 103,06% cùng kỳ năm trước (*trong đó chi các khoản thanh toán cá nhân: 508.500.292đ, chi hỗ trợ Tết nguyên đán theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai: 23.000.000 đồng*).

1.2. Chi hoạt động thường xuyên:

Tổng chi quý 1/2021 là 145.129.587 đồng đạt 12,22% dự toán năm 2021, bằng 149,89% cùng kỳ năm trước (*trong đó chi hoạt động: 45.129.587 đồng, chi trợ cấp ăn trưa: 34.000.000 đồng; chi hỗ trợ CBCC nữ nhân ngày 8/3: 6.000.000 đồng, chi hỗ trợ Tết nguyên đán: 60.000.000 đồng*).

2. Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ:

2.1. Chi hoạt động thu lệ phí cấp giấy CNĐKKD:

Tổng chi quý 1/2021 là 21.766.000 đồng đạt 8,06% dự toán năm 2021, bằng 78,63% cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi kinh phí hoạt động ngoài khoán: chi hỗ trợ công tác khóa sổ cuối và quyết toán ngân sách năm 2020 theo công văn số 1361/UBND-KT ngày 01/02/2021 của UBND thành phố Biên Hòa: 123.000.000 đồng.

3. Chi từ nguồn thu được để lại:

- Phí thẩm định dự án đầu tư được để lại: tổng chi quý 1/2020 không phát sinh.

- Thu thẩm tra quyết toán: tổng chi quý 1 là 6.422.000 đồng đạt 1,07% dự toán năm 2021 (*Chi mua văn phòng phẩm: 5.022.000 đồng, sửa máy tính: 1.400.000 đồng*).

- Chi khác: Chi hỗ trợ Tết nguyên đán cho CBCC từ nguồn kinh phí được hỗ trợ 30.000.000 đồng.

(Đính kèm Biểu số 03: Đánh giá thực hiện thu – chi ngân sách quý 1/2021.)

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa.

Nơi nhận:

- Như trên (phối hợp công khai);
- Ban lãnh đạo cơ quan;
- Tổ HCSN;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, GCS (Thủ).

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Quốc Thái

Biểu số 3- Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của BTC

Đơn vị: **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**
Chương: **618**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 3 tháng 4 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2021

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện quý 1	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	874.000.000	93.419.561	10,69%	22,09%
I	Số thu phí, lệ phí	274.000.000	61.200.000	22,34%	41,03%
1	Lệ phí	260.000.000	61.200.000	23,54%	43,37%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	260.000.000	61.200.000	23,54%	43,37%
2	Phí	14.000.000	0	0,00%	0,00%
	Phí thẩm định dự án	14.000.000		0,00%	0,00%
II	Thu khác	600.000.000	32.219.561	5,37%	11,77%
	Thu thẩm tra quyết toán	600.000.000	2.219.561	0,37%	0,87%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá				
	Phí tham gia đấu giá				
	Thu khác		30.000.000		150,00%
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	612.600.000	36.422.000	5,95%	141,13%
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	612.600.000	36.422.000	1,07%	141,13%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	612.600.000	36.422.000	1,07%	141,13%
	Phí thẩm định dự án	12.600.000		0,00%	0,00%
	Thu thẩm tra quyết toán	600.000.000	6.422.000	1,07%	
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá				
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD				
	Thu khác		30.000.000		142,86%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN	261.400.000	61.200.000	23,41%	43,13%
1	Lệ phí	260.000.000	61.200.000	23,54%	43,37%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	260.000.000	61.200.000	23,54%	43,37%
2	Phí	1.400.000	0	0,00%	
	Phí thẩm định dự án	1.400.000		0,00%	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.850.000.000	821.395.879	99,99%	109,19%
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.850.000.000	821.395.879	99,99%	109,19%
1	Chi quản lý hành chính	3.850.000.000	821.395.879	99,99%	109,19%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.310.000.000	676.629.879	37,26%	110,46%
	- Thanh toán cá nhân	2.122.000.000	531.500.292	25,05%	103,06%

	+ Lương, PC theo lương	2.122.000.000	508.500.292	23,96%	102,99%
	+ Trợ cấp tết		23.000.000		104,55%
	-Chi hoạt động:	1.188.000.000	145.129.587	12,22%	149,89%
	+Chi hoạt động		45.129.587		79,42%
	+Chi bổ sung thu nhập				
	+ Trợ cấp ăn trưa		34.000.000		100,00%
	+Chi hỗ trợ		66.000.000		1100,00%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	540.000.000	144.766.000	62,73%	103,64%
	340-341	540.000.000	144.766.000	62,73%	103,64%
	- BCĐ PTKTTT	45.000.000		0,00%	
	- KP hoạt động ngoài khoán	225.000.000	123.000.000	54,67%	109,82%
	- KP trang bị phần mềm QLTS				
	- KP hoạt động thu phí, lệ phí	270.000.000	21.766.000	8,06%	78,63%
	- Kinh phí thuê hệ thống Camera an ninh TP				
	340-428	0	0	0	

TRƯỞNG PHÒNG



Vũ Quốc Thái